

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN NĂM 2025 VÀ ĐỀ NGHỊ KÉO DÀI NĂM 2026, CHUYỂN NGUỒN SANG GIAI ĐOẠN 2026-2030 THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ (NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ)

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Linh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	Kế hoạch vốn giao năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài và thực hiện sang năm 2025)										Kết quả giải ngân năm 2025 đến 31/01/2026						Đề nghị kéo dài thực hiện đến 31/12/2026						Đề nghị chuyển nguồn sang giai đoạn 2026-2030										Ghi chú (Nếu rõ lý do chuyển nguồn)				
		Tổng số	Trong đó			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2025				Vốn kéo dài năm 2024 về trước chuyển sang năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2025				Vốn kéo dài năm 2024 về trước chuyển sang năm 2025								
			NSTW	NSDP		Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:								
				NST	NS Xã		NSTW	NSDP			NSTW	NSDP			NSTW	NSDP			NSTW	NSDP			NSTW	NSDP		NSTW	NSDP			NSTW	NSDP							
								NST	NS Xã			NST	NS Xã			NST	NS Xã			NST	NS Xã			NST			NS Xã	NST			NS Xã	NST	NS Xã		NST	NS Xã	NST	NS Xã
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	13.439,932	11.682,500	1.757,432	0,000	13.400,539	11.682,500	1.718,039	0,000	39,393	0,000	39,393	0,000	11.921,970	10.490,062	1.431,908	0,000	39,393	0,000	39,393	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000			
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	4.048,000	3.520,000	528,000	0,000	4.048,000	3.520,000	528,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	3.864,000	3.360,000	504,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000		
*	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất	4.048,000	3.520,000	528,000	0,000	4.048,000	3.520,000	528,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	3.864,000	3.360,000	504,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000		
1	Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025 cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn xã Sơn Cao	1.288,000	1.120,000	168,000	0,000	1.288,000	1.120,000	168,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.288,000	1.120,000	168,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
2	Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025 cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn xã Sơn Giang	1.150,000	1.000,000	150,000	0,000	1.150,000	1.000,000	150,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.150,000	1.000,000	150,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
3	Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DB DTTS&MN năm 2025 cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn xã Sơn Linh	1.610,000	1.400,000	210,000	0,000	1.610,000	1.400,000	210,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.426,000	1.240,000	186,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
4	Giếng khoan cho 03 thôn (Làng Rì, Làng Rẻ, Tà Đình)	61,276	0,000	61,276	0,000	0,000	0,000	61,276	0,000	61,276	0,000	61,276	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	26,210	0,000	26,210	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	864,000	791,500	72,500	0,000	864,000	791,500	72,500	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của tỉnh vực dân tộc	8.304,932	7.168,000	1.136,932	0,000	8.265,539	7.168,000	1.097,539	0,000	39,393	0,000	39,393	0,000	7.880,986	6.963,033	917,953	0,000	39,393	0,000	39,393	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
4.1	Thực Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	8.304,932	7.168,000	1.136,932	0,000	8.265,539	7.168,000	1.097,539	0,000	39,393	0,000	39,393	0,000	7.880,986	6.963,033	917,953	0,000	39,393	0,000	39,393	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
1	Đường BTXM từ nhà ởng Lót - Sản bông cũ tại thôn Làng Trá, xã Sơn Cao	19,718	0,000	19,718	0,000	0,000	-	19,718	0,000	19,718	0,000	19,718	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	19,718	0,000	19,718	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
2	Nối tiếp đường BTXM từ nhà ởng Thơm - Xóm Hà Râm, xã Sơn Cao	19,675	0,000	19,675	0,000	0,000	-	19,675	0,000	19,675	0,000	19,675	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	19,675	0,000	19,675	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
3	Nâng cấp, sửa chữa chợ Sơn Giang; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà	23,072	0,000	23,072	0,000	23,072	-	23,072	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	23,072	0,000	23,072	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
4	Mở rộng, xây dựng đường BTXM - Đoạn D173 đến nhà bà Tú, thôn Làng Rì; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà	550,000	500,000	50,000	0,000	550,000	500,000	50,000	0,000	0,000	0,000	-	0,000	550,000	500,000	50,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
5	Xây dựng tường rào, sân nền, công trình vệ sinh điểm trường Mầm non Làng Lũng; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà	25,000	0,000	25,000	0,000	25,000	-	25,000	0,000	0,000	0,000	-	0,000	11,873	0,000	11,873	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
6	Nối tiếp đường BTXM từ Ngã ba Làng Môn - Xã Ấy (Đoạn từ nhà ông Lê Đức Tinh đến nhà ông Hà Chết)	550,000	500,000	50,000	0,000	550,000	500,000	50,000	0,000	0,000	0,000	-	0,000	550,000	500,000	50,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
7	Xây dựng mới điểm trường Tiểu học thôn Xã	600,000	500,000	100,000	0,000	600,000	500,000	100,000	0,000	0,000	0,000	-	0,000	578,282	500,000	78,282	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	

TT	Chương trình	Kế hoạch vốn giao năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài và thực hiện sang năm 2025)											Kết quả giải ngân năm 2025 đến 31/01/2026								Đề nghị kéo dài thực hiện đến 31/12/2026								Đề nghị chuyển nguồn sang giai đoạn 2026-2030								Ghi chú (Nếu rõ lý do chuyển nguồn)		
		Tổng số	Trong đó				Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Vốn kéo dài năm 2024 về trước chuyển sang năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Vốn kéo dài năm 2024 về trước chuyển sang năm 2025				
			NSDP				Tổng vốn	Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:							
			NSTW	NST	NS Xà	NSTW		NST	NS Xà	NSTW	NST	NS Xà	NSTW	NST	NS Xà	NSTW	NST	NS Xà	NSTW	NST	NS Xà	NSTW	NST	NS Xà	NSTW	NST	NS Xà	NSTW	NST	NS Xà	NSTW	NST	NS Xà	NSTW	NST	NS Xà			
																																						NSDP	
8	Nội tiếp đường BTXM từ ngã ba Bò Gục- Ông Ấp Lãng Trừng	550,000	500,000	50,000	0,000	550,000	500,000	50,000	0,000	-	-	546,083	496,083	50,000	0,000			3,917	3,917	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000												
9	Nâng cấp, sửa chữa điểm trường Mầm non Đèo Bứa, thôn Lãng Rẻ	25,000	0,000	25,000	0,000	25,000	-	25,000	0,000	-	-	10,679	0,000	10,679	0,000			14,321	0,000	14,321	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000												
10	Nội tiếp Đường BTXM từ nhà chi Su đến nhà bà Rịa, Xã Ấy	1.150,000	1.000,000	150,000	0,000	1.150,000	1.000,000	150,000	0,000	-	-	1.131,320	985,673	145,647	0,000			18,680	14,327	4,353	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000												
11	Nội tiếp Đường BTXM từ nhà ông Lắt - Sân bóng cũ tại thôn Lãng Trá	1.150,000	1.000,000	150,000	0,000	1.150,000	1.000,000	150,000	0,000	-	-	1.112,061	982,069	129,992	0,000			37,939	17,931	20,008	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000												
12	Nội tiếp Đường BTXM đoạn từ Sân Bóng cũ đến xóm Bò Leo, thôn Lãng Trá, xã Sơn Cao	1.345,000	1.168,000	177,000	0,000	1.345,000	1.168,000	177,000	0,000	-	-	1.150,624	999,208	151,416	0,000			194,376	168,792	25,584	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000												
13	Mở rộng, BTXM đường sân bóng Gò Đền - Cây xăng Thanh Tuấn	1.035,000	900,000	135,000	0,000	1.035,000	900,000	135,000	0,000	-	-	995,577	900,000	95,577	0,000	0,000	0,000	39,423	0,000	39,423	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000												
	BTXM nội tiếp đường Gò Xếp, thôn Lãng Rẻ	920,000	800,000	120,000	0,000	920,000	800,000	120,000	0,000	-	-	889,336	800,000	89,336	0,000			30,664	0,000	30,664	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000												
	BTXM nội tiếp đoạn đường từ nhà ông Lã - nhà ông Đại, thôn Tả Đình	342,467	300,000	42,467	0,000	342,467	300,000	42,467	0,000	-	-	332,079	300,000	32,079	0,000			10,388	0,000	10,388	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000												
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	223,000	203,000	20,000	0,000	223,000	203,000	20,000	0,000	0,000	0,000	0,000	176,984	167,029	9,955	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000				
14	Nâng cấp, sửa chữa nhà Văn hóa thôn Xã Ấy, xã Sơn Cao	223,000	203,000	20,000	0,000	223,000	203,000	20,000	0,000			176,984	167,029	9,955				46,016	35,971	10,045	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000												

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Linh)

[illegible][illegible]